

Số: 72/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 08 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc xin “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị Tuyết N, sinh năm 1991

HKTT: Xóm Đoàn K, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ nơi ở: Xóm A, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Dương Quang T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Đoàn K, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Tuyết N và anh Dương Quang T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Tuyết N và anh Dương Quang T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

- Về nuôi con chung: Chị Nông Thị Tuyết N và anh Dương Quang T thỏa thuận: Chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cả 02 (hai) con chung là Dương Thị Hồng N, sinh ngày 16/01/2011 và Dương Quang T, sinh ngày 19/10/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi hợp pháp;

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

- Về quyền thăm nom con: Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Nông Thị Tuyết N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003199 ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Hoàn trả cho chị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- UBND xã Đ;
- CCTHADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung